

Số: /TB-UBND

Vân Hồ, ngày tháng 11 năm 2025

### THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất để phục vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La (phạm vi thuộc bản Cóm, bản Nà Pa, xã Vân Hồ, đợt 8)**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ban hành Sổ tay hướng dẫn trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông báo số 520/TB-UBND ngày 13/08/2025 của UBND xã Vân Hồ về việc Thông báo thu hồi đất Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến địa bàn tỉnh Sơn La (Phạm vi tuyến đường thuộc địa giới hành chính xã Vân Hồ, đợt 2);

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Công văn số 345/TTPTQĐ-CNIX ngày 07/11/2025 về việc đề nghị xác định loại đất, điều kiện bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La (phạm vi thuộc bản Cóm, bản Nà Pa, xã Vân Hồ, đợt 8).

**Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ thông báo niêm yết, công khai nguồn gốc sử dụng đất, với những nội dung như sau:**

**1.** Tổng số trường hợp thực hiện công khai nguồn gốc đất: 16 hộ gia đình, cá nhân và tổ chức.

*(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

**2.** Thông báo này được công khai trong thời gian 15 ngày kể từ ngày 07/11/2025 đến ngày 22/11/2025 tại Nhà văn hóa bản Cóm, bản Nà Pa; trụ sở UBND xã Vân Hồ và trên Trang thông tin điện tử xã Vân Hồ; giao Trưởng bản Cóm, bản Nà Pa thường xuyên thông báo trên loa truyền thanh của bản trong thời gian niêm yết công khai.

**3.** Người không đồng ý với nội dung ghi trong danh sách niêm yết thì gửi đơn đến UBND xã Vân Hồ để giải quyết; sau thời gian niêm yết nêu trên, mọi ý kiến, kiến nghị sẽ không được xem xét giải quyết.

**4.** Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Sơn La, Ban quản lý bản Cóm, bản Nà Pa tổ chức họp bản, niêm yết công khai thông báo này theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- Ban quản lý bản Nà Pa, bản Cóm;
- Trang thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT, KT (Thịnh 04b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Bắc**

**DANH SÁCH CÔNG KHAI**

**Nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất chưa được cấp Giấy CNQSD đất để phục vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La (phạm vi thuộc bản Cóm, bản Nà Pa, xã Vân Hồ, đợt 8)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /11/2025 của UBND xã Vân Hồ)

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Theo bản đồ trích đo				Kê khai của hộ gia đình									Nguồn gốc sử dụng đất
			Tờ trích đo	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m2)	Diện tích thu hồi có trong GCNQSDĐ					Diện tích thu hồi không có trong GCNQSDĐ				
							Số thửa (lô)	Tờ bản đồ (khoảnh, TK)	Diện tích thửa đất	Loại đất	Diện tích thu hồi	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất	Diện tích thu hồi	
1	UBND xã Vân Hồ	Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	13	RPH	5.796,0						43	13	PRH	5.796,0	
2	Cộng đồng bản Nà Pa	Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	42	63	RPH	21.611,8	f	2-962	130442	PH-BV	21.611,8					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	42	64	RPH	17.579,6	g	2-962	130293	PH-BV	17.579,6					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	12	RPH	2509,6	i	2-962	142564	PH-BV	2509,6					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	18	DCS	533,3						43	18	DCS	533,3	
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	22	DCS	43	b	4-962	170150	PH-BV	43					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	23	DCS	406,7	b	4-962	170150	BV-PH	241,2	43	23	DCS	165,5	
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	30	RPH	2022	b	4-962	170150	BV-PH	2022					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	28	RPH	947,1	b	4-962	170150	BV-PH	947,1					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	31	RPH	5811,4	e	11-945	21161	BV-PH	5811,4					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	34	RPH	2827,2	e	11-945	21161	BV-PH	2827,2					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	35	RPH	2746,4	e	11-945	21161	BV-PH	2746,4					
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	41	RPH	3137,7	b	4-962	170150	BV-PH	3137,7					

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Theo bản đồ trích đo				Kê khai của hộ gia đình										Nguồn gốc sử dụng đất
			Tờ trích đo	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi có trong GCNQSDĐ					Diện tích thu hồi không có trong GCNQSDĐ					
							Số thửa (lô)	Tờ bản đồ (khoảnh, TK)	Diện tích thửa đất	Loại đất	Diện tích thu hồi	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất	Diện tích thu hồi		
3	Cộng đồng bản Cóm	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	56	RPH	10639,8	m	11-945	110190	BV-PH	10639,8						
		Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	57	RPH	29637,2	n	11-945	173220	BV-PH	29637,2						
		Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	64	RPH	6366	o	11-945	115700	BV-PH	6155,5						
p	11-945						138490	BV-PH	210,5								
4	Hoàng Văn Tuấn	Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	16	CLN	3.590,7	29,30	98/SĐ	400m <sup>2</sup> ONT và 1600m <sup>2</sup> V	ONT + V	2000	16	43	CLN	1.590,7	Do hộ khai hoang từ năm 1990 để ở và sản xuất nông nghiệp, đến năm 1999 được UBND huyện Mộc Châu cấp GCNQSDĐ một phần diện tích của thửa đất là 400.0 m <sup>2</sup> đất ở và 1600.0 m <sup>2</sup> đất vườn, hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay	
5	Hoàng Văn Cường	Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	15	CLN	212,7	28	98/SĐ	1100	V	212,7					Do hộ khai hoang từ năm 1996, đến năm 1999 được UBND huyện Mộc Châu cấp GCNQSDĐ diện tích của thửa đất thu hồi là 212.7 m <sup>2</sup> , hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay	
6	Hàng Văn Tuyên	Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	20	CLN	457,7	b	4-962	170150	BV-PH	24,9	20	43	CLN	432,8	Thửa đất do hộ gia đình khai hoang từ năm 1990 để sản xuất nông nghiệp, hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay	
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	27	LUK	244,6	b	4-962	170150	BV-PH	244,6						
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	29	LUK	33,2	b	4-962	170150	BV-PH	33,2						
		Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	26	CLN	313,4	b	4-962	170150	BV-PH	313,4						

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Theo bản đồ trích đo				Kê khai của hộ gia đình										Nguồn gốc sử dụng đất
			Tờ trích đo	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m2)	Diện tích thu hồi có trong GCNQSDĐ					Diện tích thu hồi không có trong GCNQSDĐ					
							Số thửa (lô)	Tờ bản đồ (khoảnh, TK)	Diện tích thửa đất	Loại đất	Diện tích thu hồi	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất	Diện tích thu hồi		
7	Hà Văn Bình	Bản Nà Pa, xã Vân Hồ	43	24	CLN	436,3	b	4-962	170150	BV-PH	436,3					Thửa đất do hộ gia đình khai hoang từ năm 1990 để sản xuất nông nghiệp, hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay	
8	Hà Văn Hùng	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	53	HNK	1.462,1	m	11-945	110189	BV-PH	496,0	53	44	CLN	966,1	Thửa đất do ông Hà Văn Thuận khai hoang từ năm 1988 để sản xuất nông nghiệp, đến năm 2005 tặng cho con trai là Hà Văn Hùng để canh tác nông nghiệp, hộ gia đình sử dụng ổn định từ đó đến nay	
		Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	54	HNK	2.083,6	m	11-945	110189	BV-PH	2.083,6						
9	Hà Văn Thuận	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	52	HNK	93,6	m	11-945	110189	BV-PH	93,6					Thửa đất do hộ gia đình khai hoang từ năm 1988 để sản xuất nông nghiệp, hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay	
10	Hà Văn Thuyết	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	55	HNK	2.803,0	m	11-945	110189	BV-PH	1.585,7	55	44	HNK	1.217,3	Thửa đất do hộ gia đình khai hoang từ năm 1992 để sản xuất nông nghiệp, hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay	
11	Hà Văn Cường( Yển)	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	60	HNK	992,1	n	11-945	173223	BV-PH	992,1					Do nhà ông bà Thuận- Lai khai hoang năm 2001 đến năm 2007 cho con trai là Hà Văn Cường để sản xuất nông nghiệp, hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay	
		Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	63	LUK	19,9	o	11-945	115700	BV-PH	19,9						
		Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	61	HNK	1.554,5	o	11-945	115700	BV-PH	1.554,5						

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Theo bản đồ trích đo				Kê khai của hộ gia đình									
			Tờ trích đo	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m2)	Diện tích thu hồi có trong GCNQSDĐ					Diện tích thu hồi không có trong GCNQSDĐ				Nguồn gốc sử dụng đất
							Số thửa (lô)	Tờ bản đồ (khoảnh, TK)	Diện tích thửa đất	Loại đất	Diện tích thu hồi	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất	Diện tích thu hồi	
12	Hà Thị Thích	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	59	HNK	3.768,1	o	11-945	115700	BV-PH	3.768,1					Thửa đất do hộ gia đình khai hoang từ năm 2001
13	Hà Văn Hoà	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	62	HNK	332,4	o	11-945	115700	BV-PH	332,4					Thửa đất do hộ gia đình Thụ - Uốn khai hoang từ năm 2001 để sản xuất nông nghiệp, đến năm 2014 tặng cho con trai là Hà Văn Hòa
14	Hà Văn Cường (Buồn)	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	67	HNK	2.938,4	o	11-945	115700	BV-PH	2.797,8					Thửa đất do hộ gia đình Thành - Phần khai hoang từ năm 2001 để sản xuất nông nghiệp, đến năm 2004 tặng cho con trai là Hà Văn Cường (Buồn)
							p	11-945	138490	BV-PH	140,6					
15	Hà Văn Thắng	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	65	HNK	1.809,7	o	11-945	115700	BV-PH	1.809,7					Thửa đất do hộ gia đình Thành - Phần khai hoang từ năm 2001 để sản xuất nông nghiệp, đến năm 2006 tặng cho con trai là Hà Văn Thắng (Khoa)
		Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	68	HNK	788,1	o	11-945	115700	BV-PH	788,1					
16	Hà Văn Thuyên	Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	66	HNK	3.645,7	o	11-945	115700	BV-PH	3.645,7					Thửa đất do hộ gia đình khai hoang từ năm 2001 để sản xuất nông nghiệp, hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay
		Bản Cóm, xã Vân Hồ	44	70	HNK	654,9	o	11-945	115700	BV-PH	654,9					